

Số: 749 /QĐ-BGDĐT

Hà Nội, ngày 31 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai dự toán ngân sách nhà nước năm 2026

BỘ TRƯỞNG BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Căn cứ Nghị định số 37/2025/NĐ-CP ngày 26/02/2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Quyết định số 2660/QĐ-TTg ngày 05/12/2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao dự toán chi tiết ngân sách nhà nước năm 2026;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán ngân sách nhà nước năm 2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (chi tiết theo biểu đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. ✓

Điều 3. Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính và Thủ trưởng các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. ✓

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Quyền Bộ trưởng (để báo cáo);
- Bộ Tài chính;
- Các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ GDĐT;
- Công thông tin điện tử Bộ GDĐT;
- Lưu: VT, Vụ KHTC.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG



Lê Quân

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

DỰ TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC ĐƯỢC GIAO VÀ PHÂN BỐ CHO CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC NĂM 2026 (ĐỢT 1)

(Kèm theo Quyết định số 749 /QĐ-BGDĐT ngày 31/ 3 / 2026 của Bộ trưởng Bộ GDĐT)

STT	Tên đơn vị	Tổng số kinh phí viện trợ được Thủ tướng giao tại Quyết định số 2660/QĐ-TTg ngày 05/12/2025	Tổng số phân bổ đợt 1	Chia ra	
				Chi đào tạo cán bộ, học sinh Lào	Chi đào tạo cán bộ, học sinh Campuchia
	Kinh phí không thường xuyên (Loại 400 - Khoản 402 - Mục 7400)				
	TỔNG CỘNG	147.800.000.000	147.800.000.000	111.000.000.000	36.800.000.000
I	Cục Hợp tác quốc tế		715.100.000	-	715.100.000
II	Kinh phí phân bổ cho các đơn vị trực thuộc Bộ GDĐT		147.084.900.000	111.000.000.000	36.084.900.000
1	Trường Đại học Hà Nội		1.849.800.000	1.849.800.000	
2	Trường Đại học Ngoại Thương		1.557.000.000	1.557.000.000	
3	Đại học Bách Khoa Hà Nội		13.721.700.000	3.458.100.000	10.263.600.000
4	Trường Đại học Xây dựng Hà Nội		10.957.700.000	4.052.400.000	6.905.300.000
5	Trường Đại học Giao thông Vận tải		1.155.200.000	958.200.000	197.000.000
6	Trường Đại học Mỏ - Địa chất		1.278.000.000	530.100.000	747.900.000
7	Đại học Huế		2.250.900.000	2.250.900.000	
7.1	Trường Đại học Sư phạm		104.400.000	104.400.000	
7.2	Trường Đại học Y dược		1.548.900.000	1.548.900.000	
7.3	Trường Đại học Nông lâm		597.600.000	597.600.000	
8	Đại học Kinh tế Quốc dân		22.238.700.000	16.018.800.000	6.219.900.000
9	Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh		332.800.000	0	332.800.000
10	Trường Đại học Sư phạm Hà Nội		1.641.300.000	1.641.300.000	
11	Học Viện Quản lý Giáo dục		1.802.300.000	1.802.300.000	
12	Trường Hữu Nghị 80		29.378.325.000	18.388.325.000	10.990.000.000
13	Trường Hữu Nghị T78		18.648.300.000	18.648.300.000	
14	Trường Đại học Sư phạm Nghệ thuật Trung ương		73.480.000	73.480.000	
15	Đại học Thái Nguyên		26.983.400.000	26.983.400.000	
15.1	Trường ĐH Sư phạm		12.657.400.000	12.657.400.000	
15.2	Trường ĐH CNTT		2.083.500.000	2.083.500.000	
15.3	Trường ĐH Y dược		6.120.600.000	6.023.400.000	97.200.000
15.4	Trường ĐH Nông Lâm		2.284.800.000	2.284.800.000	
15.5	Trường ĐH Kỹ thuật công nghiệp		97.200.000	97.200.000	
15.6	Trường ĐH kinh tế & QTKD		3.837.100.000	3.837.100.000	
16	Trường Đại học Thương Mại		1.395.300.000	1.395.300.000	
17	Trường Đại học Nông Lâm TP Hồ Chí Minh		282.300.000	97.200.000	185.100.000
18	ĐH Đà Nẵng		8.770.950.000	8.770.950.000	
18.1	Trường Đại học Bách khoa		550.800.000	550.800.000	
18.2	Trường Đại học Ngoại Ngữ		2.092.400.000	2.092.400.000	
18.3	Trường Đại học Kinh tế		1.579.200.000	1.579.200.000	
18.4	Trường Đại học Sư phạm		4.548.550.000	4.548.550.000	
19	Trường Đại học Mỹ thuật Công Nghiệp		257.100.000	257.100.000	
20	Trường Đại học Sư phạm Thể dục thể thao Hà Nội		877.145.000	877.145.000	

STT	Tên đơn vị	Tổng số kinh phí viện trợ được Thủ tướng giao tại Quyết định số 2660/QĐ-TTg ngày 05/12/2025	Tổng số phân bổ đợt 1	Chia ra	
				Chi đào tạo cán bộ, học sinh Lào	Chi đào tạo cán bộ, học sinh Campuchia
21	Trường Đại học Sư phạm TP. Hồ Chí Minh		382.500.000	382.500.000	
22	Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Hưng Yên		291.600.000	291.600.000	
23	Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật TP.Hồ Chí Minh		444.900.000	298.800.000	146.100.000
24	Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Nam Định		417.000.000	417.000.000	